

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE

Bản án số: 214/2024/DS-ST

Ngày: 25/12/2024.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Anh Giàu.
- Bà Dương Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 262/2024/DS -ST ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2024/QĐXXST-DS ngày 09/12/2024. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số B, ấp C, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Tấn H, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: E, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh M, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số G, ấp D, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Châu T, sinh năm 1952 (có mặt).

Địa chỉ: Số C, đường N, khu phố M, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đinh Tấn H trình bày: Bà Nguyễn Thị L là chủ hụi, bà Nguyễn Thị Ánh M (tên thường gọi là Bé H1) là hụi viên, bà M có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng của bà L vào ngày 20/01/2021 âm lịch, có 21 hụi viên tham gia, bà M tham gia 02 phần. Vào ngày 20/3/2021 âm lịch bà M hốt hụi một phần là 2.000.000 đồng với tổng số

tiền hốt là 30.360.000 đồng. Ngày 20/10/2021 âm lịch bà M hốt hụi một phần là 2.000.000 đồng với tổng số tiền hốt là 31.000.000 đồng. Trong thời gian hốt hụi bà L vẫn giao đủ tiền và đúng ngày cho các hụi viên. Hàng tháng bà M vẫn đóng hụi chết. Tuy nhiên đến ngày 20/11/2022 âm lịch thì bà M không đóng tiền hụi chết cho bà L nữa. Tổng cộng là 05 tháng của 02 phần hụi chết, mỗi tháng phải đóng 4.000.000 đồng, thành tiền là 20.000.000 đồng. Dây hụi mở ngày 21/01/2021 âm lịch có 21 hụi viên tham gia sẽ kết thúc hụi vào ngày 20/9/2022 âm lịch nhưng do thời điểm năm 2021 do dịch bệnh covid-19 nên dây hụi đã ngừng 02 tháng là tháng 4 năm 2021 và tháng 5 năm 2021 không có khui hụi nên dây hụi kéo dài và kết thúc ngày 20/11/2022 âm lịch. Để đảm bảo việc giao hụi đúng tiền và đúng thời hạn cho hụi viên bà L đã lấy tiền của mình bù vào phần hụi để giao cho các hụi viên. Bà L nhiều lần đòi tiền hụi mà bà M vẫn không trả. Nay bà L yêu cầu bà M phải trả số tiền 20.000.000 đồng và tiền lãi suất tính từ ngày 20/11/2022 âm lịch (tức ngày 13/12/2022 dương lịch) tạm tính đến ngày 21/5/2024 với mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 2.822.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà L yêu cầu bà M trả tính đến ngày 21/5/2024 là 22.822.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà L yêu cầu bà M trả số tiền nợ hụi là 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà L chỉ yêu cầu biên bà M trả tiền, không yêu cầu ai liên đới. Đối với biên bản hòa giải ngày 19/4/2024 của Tổ hòa giải ấp D, xã S, khi khởi kiện bà M tại Tòa án thì bà L có gửi bản sao chụp biên bản hòa giải này cho bà M nhưng không có giao nộp cho Tòa án, bà L thừa nhận ý kiến đã được ghi trong biên bản hòa giải này là đúng; do bà M bảo lãnh cho bà T1 tham gia chơi hụi nên mặc dù bà T1 kêu lãnh hụi nhưng bà M là người nhận tiền hụi từ bà L giao và bà M trực tiếp đóng hụi cho bà L; khi bà M đóng hụi cho bà L cũng như việc bà L giao tiền hụi cho bà M khi lãnh hụi thì hai bên cũng không có làm giấy tờ hay biên nhận gì mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau, bà L cũng không có lập sổ hụi. Giấy hụi mà bà L giao nộp cho Tòa án là do bà L tự viết để liệt kê danh sách hụi viên và ngày tháng năm lãnh tiền hụi, đối với giấy hụi có tiêu đề “Bé 2 vợ anh D có hốt hụi của tôi là Nguyễn Thị L” là do bà L viết để chốt lại tiền hụi mà bà M còn nợ bà L nên bà M có ký tên Bé H1 vào giấy hụi này. Bà L không biết họ tên đầy đủ của bà T1 cũng như địa chỉ cụ thể hiện nay của bà T1.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Châu T trình bày: Trước đây giữa bà L và bà M (tên thường gọi là Bé H1) có tổ chức chơi hụi với nhau, bà L là chủ hụi còn bà M là hụi viên. Trong giao dịch hụi giữa bà L và bà M đã thực hiện xong, không ai còn nợ ai. Đối với dây hụi 2.000.000 đồng mà bà L khởi kiện bà M thì bà L cho rằng bà M bảo lãnh cho bà T1 tham gia chơi hụi của bà L nhưng do bà T1 không đóng tiền hụi chết cho bà L nên bà L mới khởi kiện bà M trả số tiền hụi là 20.000.000 đồng. Đối với giấy hụi có tiêu đề “Bé 2 vợ anh D có hốt hụi của tôi là Nguyễn Thị L” thì bà Minh xác Đ là không có ký tên vào giấy viết tay này vì các giấy tờ mà bà M ký tên đều ký tên là M. Nay bà M không đồng ý với yêu cầu của bà L vì bà M không nợ bà L số tiền hụi 20.000.000 đồng, bà M cũng không có bảo lãnh cho bà T1 tham gia chơi hụi của bà L mà bà M chỉ có giới thiệu bà T1 tham gia chơi hụi của bà L nên bà T1 là người trực tiếp tham gia chơi hụi và đóng hụi cho bà L. Đối với biên bản hòa giải ngày 19/4/2024 của Tổ hòa giải ấp D, xã S do nguyên đơn

bà Lê S gửi cho bà M cũng đã thể hiện rõ bà T1 là người trực tiếp tham chơi hụi của bà L mà không phải là bà M. Nay bà M không biết họ tên đầy đủ của bà T1 cũng như địa chỉ cụ thể hiện nay của bà T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn bà L cung cấp gồm: giấy viết tay có tiêu đề là “Bé H1 vợ anh D có hót hụi của tôi là Nguyễn Thị L” không thể hiện được việc bà M có tham gia các dây hụi này của bà L cũng như có liên quan đến dây hụi 2.000.000 đồng mở vào ngày 20/01/2021 âm lịch mà bà L khởi kiện, đồng thời người đại diện theo ủy quyền của bà M cũng xác định là không có ký tên vào giấy viết tay này. Đối với giấy viết tay có tiêu đề là “Hụi 2.000.000 khui đầu 20.giêng.2021. hụi mỗi tháng khui một lần 20 khui 25 giao hụi gồm 21 phần” thì người đại diện theo ủy quyền của bà L xác định: do bà L tự viết để liệt kê danh sách hụi viên và ngày tháng năm lãnh tiền hụi, không có chữ ký xác nhận của bà M, đồng thời khi bà M đóng hụi cho bà L cũng như việc bà L giao tiền hụi cho bà M khi lãnh hụi thì hai bên cũng không có làm giấy tờ hay biên nhận gì mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau, bà L cũng không có lập sổ hụi. Đối với biên bản hòa giải ngày 19/4/2024 của Tổ hòa giải ấp D, xã S, người đại diện theo ủy quyền của bà L thừa nhận ý kiến của bà L đã được ghi trong biên bản hòa giải này là đúng, bà L cho rằng do bà M bảo lãnh cho bà T1 tham gia chơi hụi nên mặc dù bà T1 kêu lãnh hụi nhưng bà M là người nhận tiền hụi từ bà L giao và bà M trực tiếp đóng hụi cho bà L nhưng nội dung này không được người đại diện theo ủy quyền của bà M thừa nhận; mặt khác, căn cứ nội dung biên bản hòa giải ngày 19/4/2024 này cũng thể hiện ý kiến bà L: “Tôi có thu tiền hụi của bà T1, nếu bà T1 không đóng, tôi có yêu cầu bà Ánh M phải đóng hụi cho tôi”, do đó việc bà L khởi kiện bà M yêu cầu trả số tiền hụi là 20.000.000 đồng có liên quan đến bà T1 vì bà L cho rằng phần hụi của bà T1 được bà M bảo lãnh. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà L cũng như người đại diện theo ủy quyền của bà M đều xác định không biết họ tên đầy đủ của bà T1 cũng như địa chỉ cụ thể hiện nay của bà T1.

[2] Căn cứ vào Điều 91 và Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà L cho rằng vào ngày 20/3/2021 âm lịch bà L đã giao cho bà M lãnh một phần hụi 2.000.000 đồng với tổng số tiền lãnh hụi là 30.360.000 đồng, sau đó ngày 20/10/2021 âm lịch bà L đã giao cho bà M lãnh một phần hụi 2.000.000 đồng với tổng số tiền lãnh hụi là 31.000.000 đồng (đối với dây hụi 2.000.000 đồng mở vào ngày 20/01/2021 âm lịch, có 21 hụi viên tham gia). Tuy nhiên, bà L không cung cấp được sổ hụi cũng như giấy biên nhận về việc lãnh hụi của bà M theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phò; phía bị đơn bà M không thừa nhận có việc tham gia dây hụi 2.000.000 đồng của bà L như bà L trình bày mà do bà T1 là người trực tiếp tham gia chơi hụi với bà L nên bà M không có lãnh tiền hụi của bà L, đồng thời bà M cũng không có bảo lãnh

cho bà T1 để đóng hụi cho bà L. Mặt khác, bà L cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh bà M còn nợ bà L số tiền hụi là 20.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy bà L yêu cầu bà M phải hoàn trả cho bà L số tiền hụi 20.000.000 đồng là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: buộc bà L phải chịu do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L không được Tòa án chấp nhận, án phí bà L phải chịu là: 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hụi, biếu, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ánh M phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền hụi là 20.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí là 1.000.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 570.500 đồng theo biên lai thu số 0005141 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre nên bà L còn phải nộp thêm là 429.500 đồng.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Đạt